

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoaabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	966.2	0.27%
KLKL (triệu CP)	169.1	-3.1%
Khối ngoại (tỷ)	-411.7	

HNX-INDEX	102.9	0.43%
KLKL (triệu CP)	38.7	51.9%
Khối ngoại (tỷ)	-143.0	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1912	885	17,144
VN30F2001	887	389
VN30F2003	889	141
VN30F2006	893	166

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	108.0	104.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thông kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
iBroker	8
ilinvest	9
Phụ lục	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Giao dịch giảm co, VN-Index củng cố đáy và hướng về mức điểm giao dịch bình quân của phần lớn thời gian trong năm tại 980 điểm. Sau phiên quay lại kiểm tra đáy ngắn hạn, VN-Index đang có những giao dịch củng cố để quay lại vùng điểm bình quân năm 2019. Chỉ số đang củng cố vùng đáy, đà tăng mở rộng với 11/19 ngành tăng điểm và 192/379 cổ phiếu tăng điểm. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng quay trở lại dẫn dắt thị trường, trong khi dòng tiền vận động tích cực ở các nhóm Ô tô và phụ tùng, công nghệ thông tin và một số cổ phiếu vừa và nhỏ có tính thị trường cao. Đà phục hồi vẫn chưa rõ rệt với những phiên tăng giảm xen kẽ và ảnh hưởng từ hoạt động bán ròng của khối ngoại. Thị trường dự báo sẽ biến động mạnh trở lại trong tuần HĐTL đáo hạn và 2 ETFs cơ cấu danh mục quý IV. Tuy nhiên khi VN-Index đang tạo lập vùng đáy ngắn hạn trên 950 điểm thì những phiên rung lắc sẽ là cơ hội giải ngân từng phần mục tiêu đầu tư trong 2 – 3 tháng tới.

FED giữ nguyên lãi suất, Mỹ - Trung đạt thỏa thuận giai đoạn 1 hỗ trợ TTCK thế giới tăng điểm.

FED giữ nguyên lãi suất trong kỳ họp cuối năm 2019 và hàm ý không điều chỉnh trong năm 2020 khi lạm phát thấp kéo dài. Thông tin Tổng thống Mỹ ký thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung giai đoạn 1 hỗ trợ cho các thị trường chứng khoán toàn cầu tăng điểm trong đó thị trường Mỹ đạt kỷ lục mới. Những thông tin này cũng ảnh hưởng tích cực đến các thị trường tiền tệ và hàng hóa. USD Index giảm -0.9% chủ yếu so với các đồng tiền chủ chốt, đồng lưu CNY đã giảm dưới mức tâm lý 7 CNY/USD kéo dài trong nhiều tháng về mức 6.98 CNY/USD. Chỉ số hàng hóa Bcomp tăng 1.5%, đóng góp chủ yếu đến từ các mặt hàng nông sản như Đậu tương, Bông, Đường, Lúa mì, Cà phê (tăng từ 2% đến 9%).

ETF VNM không thêm hay loại cổ phiếu nào trong kỳ cơ cấu quý IV, giảm quy mô cổ phiếu Việt Nam.

Không ngoài dự báo, ETF VNM đã giữ nguyên danh mục với cổ phiếu Việt Nam trong kỳ rà soát danh mục quý IV. Quỹ bổ sung 1 cổ phiếu Hàn Quốc thay thế cho cổ phiếu HongKong trong danh mục cổ phiếu nước ngoài, đồng thời điều chỉnh danh mục cổ phiếu Việt Nam từ mức 72.05% kỳ trước xuống còn 70.96%, tương đương với tỷ trọng tại ngày 29/11. Với thay đổi này, ROS được mua bổ sung 3.4 triệu cổ phiếu trong khi POW và MSN bị bán 2 và 1.5 triệu cổ phiếu. 2 Quỹ ETFs sẽ tập trung giao dịch trong phiên 20/12 tới đây, danh mục thay đổi của 2 ETFs xem chi tiết tại trang 10.

Trạng thái premium kỳ hạn ngắn giảm trước tuần đáo hạn. Các HĐTL 1 và 2 tháng giảm mạnh hơn so với VN30, qua đó thu hẹp trạng thái premium lần lượt 0.1%, 0.6%, 1.0% và 1.4% ở các kỳ hạn. Thanh khoản bình quân giảm 18% sau 4 tuần tăng liên tiếp về mức 6,848 tỷ/phiên. Hợp đồng mở tăng 5.8% lên mức 18,867. VN30 vẫn trong quá trình hình thành đáy sau khi kiểm tra thành công đáy 870 điểm. Dù vậy chỉ số chưa thể vượt ngưỡng kháng 983 điểm để quay lại vùng giá mục tiêu 900 điểm của mô hình 2 đáy. Chỉ số còn biến động phức tạp trong tuần sau khi F1912 đáo hạn. Xu hướng hồi phục cũng có khi VN30 vượt cản 983 điểm tuy nhiên tuần HĐTL đáo hạn luôn có biến động phức tạp do vậy hoạt động trading là lựa chọn phù hợp trong tuần tới.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index đã kiểm tra thành công và tạo vùng đáy trên 950 điểm, NĐT có thể mua vào ở phiên rung lắc với vị thế sẵn có cho hoạt động trading.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Cân nhắc mua những cổ phiếu cơ bản cho mục tiêu 2-3 tháng tới.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

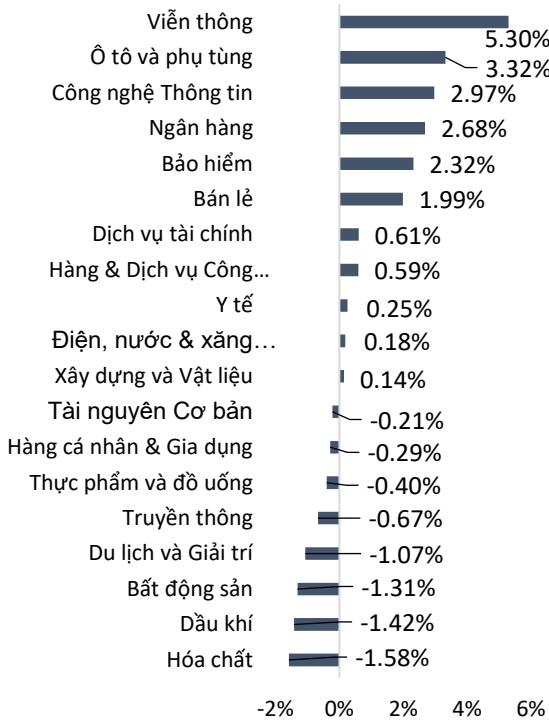
Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **VEA, VIB, HDB**Cổ phiếu tích lũy: **DXG**Cổ phiếu chuyển biến tiêu cực: **GAS**

ilinvest: Tuần này có 10/19 danh mục Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Tăng trưởng - định giá hấp dẫn** - bao gồm các cổ phiếu có tốc độ và tiềm năng tăng trưởng tốt nhất, kết hợp với mức định giá thị trường tương đối hợp lý - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **1.8%**, con số này của VNIINDEX là 0.3%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung giai đoạn 1 có thể được công bố trước thời hạn 15/12.
- Thông tin vĩ mô, thị trường 2019 và dự báo 2020 của các tổ chức tài chính.
- Cơ cấu danh mục quý IV, ETF FTSE và VNM tập trung giao dịch vào ngày 20/12.
- Ngày 16/12, Chỉ số PMI Anh, EU và Mỹ; Kết quả stress test ngân hàng Anh. 17/12, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; giấy phép xây dựng Mỹ. 18/12, Chủ tịch ECB phát biểu; chỉ số CPI Anh và Canada; dự trữ dầu thô Mỹ. 19/12, Biên bản chính sách tiền tệ BOJ; Doanh số bán lẻ, biên bản chính sách tiền tệ của BOE.

Phụ lục: Cập nhật review ETFs VNM quý IV năm 2019

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

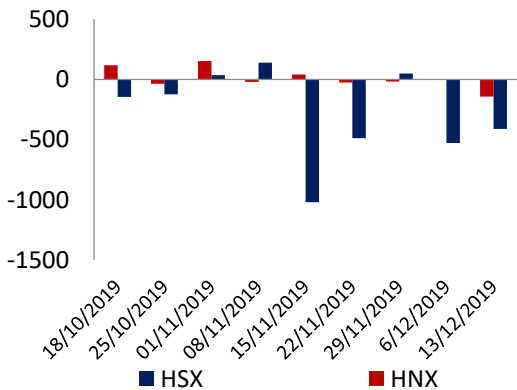
Trong tuần qua, VNIndex biến động mạnh, giảm tiêu cực có lúc về gần 955 điểm trong những ngày đầu tuần, trước khi phục hồi mạnh mẽ về dưới 970 điểm. Vận động tích lũy thể hiện sự thận trọng của các nhà đầu tư đối với diễn biến quan hệ Hoa Kỳ và Trung Quốc, khi hạn chót áp dụng thuế quan gần tới. Việc thỏa thuận giai đoạn một chỉ được công bố vào thứ bảy, và có ít tác động tới chỉ số. FED giữ lãi suất tại mức hiện hành, đúng với dự báo của các nhà đầu tư. Trong nước, áp lực bán ròng từ khối ngoại vẫn hiện diện và có tác động kìm hãm tích cực lên thị trường. Các yếu tố chính trong tuần:

- Hầu hết các nhóm cổ phiếu theo vốn hóa ghi nhận hiệu suất dương
- Thanh khoản thị trường giảm nhẹ, đạt mức trung bình 3272.47 tỷ, giảm -8.68% so với tuần trước.
- Khối ngoại bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX.

Vận động ngành

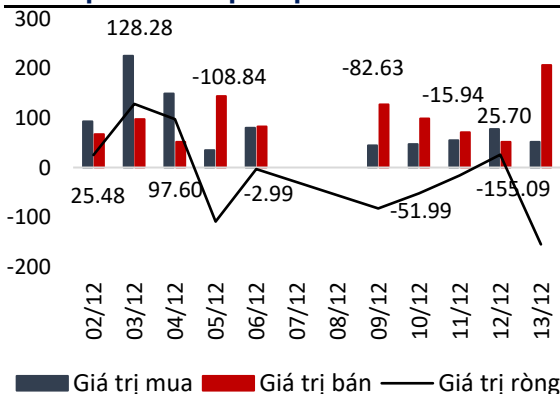
Thị trường cải thiện khi có 11/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 Ngành tăng điểm: Viễn thông +5.30% (VGI +7.74%, FOX +1.09%), Ô tô và phụ tùng +3.32% (DRC +5.15%, TCH +7.28%), Công nghệ và Thông tin +2.97% (FPT +3.64%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Hóa chất -1.58% (DGC -5.72%, PHR -4.06), Dầu khí -1.42% (BSR -4.09%, PLX -2.13%), và Bất động sản -1.31% (NVL -1.75).
- LargeCap tăng 1.80%, MidCap tăng 0.34%, SmallCap giảm 2.32%, VN30 tăng 0.01%, còn Pennies tăng 0.62%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX. Họ bán ròng -411.67 tỷ trên sàn HSX và bán ròng -143.01 tỷ trên HNX. Tính tới 12/12, khối ngoại bán ròng -188.6 tỷ MSN, -171.3 tỷ VHM và -118.2 tỷ NET, trong khi mua ròng 73 tỷ HPG, 65.6 tỷ E1VFN30 và 60.6 tỷ CTG. Trên cả 3 sàn, top 10 mã mua ròng mang về 381.1 tỷ và khối ngoại rút -748.6 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.993 triệu chứng chỉ trong ngày 11/12. ETF E1VFN30 tăng quy mô 0.6 triệu chứng chỉ lên mức 436.3 triệu chứng chỉ trong ngày 11/12. ETF KIM giữ quy mô 14.6 triệu chứng chỉ trong ngày 11/12. ETF HongKong giữ quy mô ở mức 2.48 triệu chứng chỉ trong ngày 11/12.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh bán ròng 279.96 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng chỉ diễn ra vào hầu hết các ngày trong tuần. Khối tự doanh mua ròng 11.51 tỷ MSN, 9.49 tỷ BVH, 3.47 tỷ PME và bán ròng -71.61 tỷ LIX, -65.88 tỷ E1VFN30 và -31.67 tỷ MBB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VCB	+4.12%	3.79
2	BID	+5.67%	2.64
3	VNM	+1.46%	0.87
4	BVH	+3.34%	0.45
5	FPT	+3.82%	0.42
6	CTG	+1.48%	0.33
7	MWG	+1.99%	0.29
8	PGD	+19.96%	0.23
9	TCH	+5.15%	0.15
10	FIT	+25.21%	0.11
Tổng VN-Index			9.16 2.62

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VHM	-3.15%	-2.84
2	MSN	-7.20%	-1.54
3	VRE	-3.03%	-0.71
4	NVL	-3.51%	-0.54
5	PLX	-1.77%	-0.38
6	HVN	-1.56%	-0.23
7	POW	-2.37%	-0.21
8	TPB	-3.23%	-0.18
9	SCS	-8.06%	-0.16
10	ROS	-3.60%	-0.15
Tổng VN-Index			-6.78 2.62

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	HPG	72.99	38.10
2	E1VFN30	65.56	#N/A
3	CTG	60.63	29.35
4	VRE	59.42	32.71
5	VCB	30.70	23.83
6	VNM	25.08	58.55
7	BID	21.36	17.95
8	ROS	16.99	3.53
9	HDG	14.57	17.64
10	DXG	13.82	45.58
Tổng		381.1	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	MSN	-188.60	39.22
2	VHM	-171.31	15.01
3	NET	-118.25	0.81
4	VIC	-55.39	15.00
5	KBC	-47.34	27.12
6	SGN	-45.58	6.78
7	PVD	-42.57	20.44
8	HCM	-29.12	57.30
9	SSI	-26.94	55.54
10	PHR	-23.51	6.57
Tổng		-748.6	

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index hình thành cây nến doji sau cây cây hammer hãm đà giảm tuần trước. Chỉ số đang có dấu hiệu tích lũy lại sau chuỗi 4 phiên giảm điểm. Dải bollinger band vẫn mở và hướng xuống dưới cho thấy áp lực giảm vẫn còn tuy nhiên chỉ số đang được Fibonacci 50% của năm 2019 và mây Ichimoku tại 950 điểm nâng đỡ. Trong khi các tín hiệu kỹ thuật đang giảm bớt gia tốc giảm điểm; ADX tăng lên 13 và -DI thu hẹp +DI đang hỗ trợ cho khả năng tích lũy trở lại trong ngắn hạn sau một chu kỳ sụt giảm mạnh. Quá trình giao dịch giằng co để kiểm tra lực bán quanh 970 điểm (SMA 50) trong tuần tới, và mở rộng trong vùng 950 – 983 điểm, VN-Index vận động hồi phục dần.

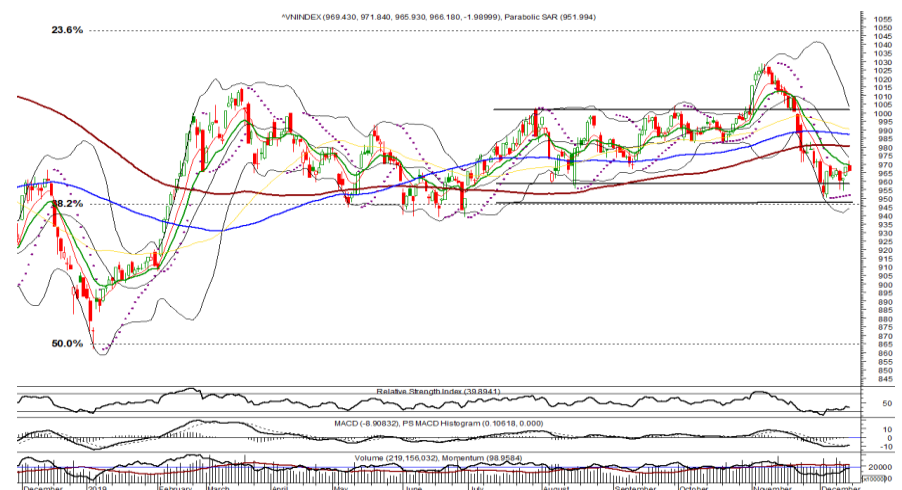
Đồ thị ngày: VN-Index có những phiên giao dịch tăng giảm xen kẽ với biên độ hẹp dần. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục hồi phục sau khi ra khỏi vùng bán quá, MACD cắt đường tín hiệu từ dưới lên dù còn cách mức cơ sở. VN-Index sẽ có những phiên kiểm tra vùng đáy ngắn hạn 950 điểm như đề cập tuần trước và đã hồi phục trở lại hình thành mô hình ascending triangle với ngưỡng cản tại 970 điểm và giá mục tiêu tại 983 điểm. Chỉ số sẽ biến động phức tạp trong tuần tới khi HĐTL đáo hạn và các ETFs đẩy mạnh cơ cấu nhưng chỉ số nhiều khả năng tích lũy tạo nền sẽ diễn ra hướng đến vùng giá bình quân năm tại 980 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index tích lũy tạo nền giá với hỗ trợ của Fibonacci 50% chu kỳ năm 2019 và mây Ichimoku đồ thị tuần.
- Đồ thị vận động trong mô hình ascending triangle với ngưỡng cản tại 970 điểm và giá mục tiêu 983 điểm.
- Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện không đáng kể.

Nhận định: VN-Index trong quá trình củng cố lại vùng đáy ngắn hạn trên 950 điểm. Biến động chỉ số đang chậm với những phiên kiểm tra cung và cầu trước cản 970 điểm của mô hình ascending triangle. Chỉ số cho dù sẽ có những phiên biến động mạnh khi HĐTL đáo hạn và các ETFs cơ cấu danh mục nhưng vận động giá tiếp tục được dự báo trong vùng 950 – 983 điểm và có xu hướng tích cực dần.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

• Bộ Công Thương dẫn số liệu của Tổng cục Hải quan cho biết trong 11 tháng qua, xuất khẩu đạt 241.7 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2018, đạt chỉ tiêu 7-8% của Quốc hội giao. Kim ngạch nhập khẩu đạt 230.7 tỷ USD, tăng 6.6% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 472 tỷ USD trong 11 tháng. Bộ dự báo tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ vượt mốc 500 tỷ USD vào nửa sau tháng 12.

• Quy mô thị trường trái phiếu Chính phủ (TPCP) đến hết tháng 11/2019 bằng 25,1% GDP năm 2019. Thị trường TPCP Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 27%/năm trong thập kỷ vừa qua là mức tăng cao nhất trong các nền kinh tế mới nổi tại khu vực Đông Á. Khối lượng giao dịch bình quân phiên trong 11 tháng đầu năm 2019 đạt 9.000 tỷ đồng/phiên; tăng 24 lần so với năm 2009.

• Thủ tướng vừa quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020; giao, điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2019 (đợt 5). Cụ thể là điều chỉnh giảm 3,240 tỷ đồng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 của các dự án được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và tăng 2.528.6 tỷ đồng cho các dự án trong nội bộ của bộ, ngành, và

Thông tin vĩ mô nước ngoài

• Trung Quốc và Hoa Kỳ công bố đạt được thỏa thuận giai đoạn một. Trung Quốc sẽ mua thêm 32 tỷ USD hàng hóa nông nghiệp trong hai năm tới từ mức 24 tỷ USD của năm 2017. Trung Quốc cũng tăng cường mua hàng hóa, năng lượng, và dịch vụ từ Hoa Kỳ. Hoa Kỳ sẽ bỏ việc đánh thêm thuế quan với hàng hóa Trung Quốc từ ngày 15/12. Một thỏa thuận toàn diện dự kiến sẽ được ký kết vào tháng sau tại Washington.

• Tại Anh, Đảng Bảo thủ có chiến thắng thuyết phục nhất kể từ áu chiến thắng của cựu thủ tướng Margaret Thatcher vào năm 1987, đánh bại đối thủ Đảng Lao động Jeremy Corbyn với 365 ghế, chênh lệch đa số là 80 ghế. Với chiến thắng này, Thủ tướng Boris Johnson có thể nhanh chóng thông qua thuận Brexit với khối EU và Anh có thể rời khỏi này vào ngày 31/1.

• Doanh số bán lẻ tại Hoa Kỳ chỉ tăng 0.2% trong tháng 11. Điều này trái ngược cùng số liệu tích cực từ thị trường lao động, thị trường bất động sản, xuất nhập khẩu, và khu vực sản xuất trong giai đoạn gần đây.

• Tổng giá trị xuất khẩu của Trung Quốc trong tháng 11 giảm 1.1% so với một năm trước, Tổng cục hải quan Trung Quốc cho biết ngày 8/12. Xuất khẩu sang Mỹ giảm 23%, tệ nhất kể từ tháng 2, và là tháng giảm thứ 12 liên tiếp.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 06/12	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	58.26	-0.29%	0.30%	3.46%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	63.74	-0.19%	-0.19%	2.05%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.64	0.55%	-3.77%	-0.33%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1456.15	0.02%	1.41%	-0.90%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	16.92	0.47%	0.22%	-3.73%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	882.21	0.25%	0.50%	-3.46%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	523.86	-0.99%	-3.37%	2.39%		AFX
Sữa	USD /cwt	20.36	0.10%	-4.86%	-4.25%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	170.60	3.70%	1.76%	10.50%	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	12.79	0.15%	1.08%	4.14%	SBT, LSS	VNM, GTN
Chè	USD/kg	3.13	0.00%	0.00%	-3.40%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	117.30	2.78%	4.56%	14.77%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.66	0.22%	-0.64%	-0.71%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3950.00	5.47%	-3.04%	5.56%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1764.00	-0.45%	-0.34%	-2.93%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	87.50	0.57%	0.57%	7.98%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	71.55	-0.79%	-2.96%	-0.49%	HLC, NBC	HT1, BCC

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	0.4%
2	France (CAC)	0.8%
3	Germany (DAX)	0.9%
4	UK (FTSE)	1.6%
5	Japan (Nikkei)	2.9%
6	Phillippine (PCOMP)	1.0%
7	Malaysia (KLCI)	0.2%
8	Thailand (SET)	0.5%
9	Indonexia (JCI)	0.2%
10	Singapore (STI)	0.6%
11	VietNam (VN-Index)	0.3%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá VND/USD	21,193 VND
Tỷ giá VND/EUR	25,902 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,314 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,193 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	60.1
Dầu Brent (USD)	65.2
Khí gas (USD/MMBtu)	2.3
Vàng giao ngay (USD/oz)	1476.3
Bạc (USD/t oz)	16.9
Đồng (USD/lb.)	278.1
Cao su (JPY/kg)	176.4
Bông (USD/lb.)	66.8

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	3.35	-0.63
1 tuần	3.53	-0.53
2 tuần	3.73	-0.41
1 tháng	3.83	-0.33
2 tháng	3.90	-0.32
3 tháng	4.03	-0.27
6 tháng	4.27	-0.07
1 năm	4.77	0.03

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VEA – Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – Tích cực

DGC là một trong những cổ phiếu Midcap đang hình thành xu hướng hồi phục ngắn hạn sau nhịp tích lũy trung hạn tại vùng giá 26-27. Thanh khoản tăng mạnh trong phiên bứt phá gần đây nhờ đồng thuận với bước giá của cổ phiếu nhờ thông tin thoái vốn. Các chỉ báo động lượng cũng ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực. Ngưỡng hỗ trợ mới của cổ phiếu sẽ ở vùng giá 27, ngưỡng kháng cự tại mức giá 33.5. Cổ phiếu cũng đã cắt lại dải mây Ichimoku báo hiệu xu hướng hồi phục trong trung hạn đã hình thành. Nhà đầu tư có thể mở vị thế ngắn hạn với cổ phiếu tại vùng giá 29-30, chốt lời tại vùng giá 33-34 và cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 27.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Hồi phục

VIB là một cổ phiếu largecap đã có tín hiệu hồi phục sau khi đã kiểm định nền giá thấp quanh ngưỡng 13. Đường MACD chuẩn bị cắt lên trên đường tín hiệu và đang có xu hướng tăng về phía đường trung lập cho thấy động lực hồi phục của cổ phiếu đã hình thành. Ngoài ra, chỉ báo động lượng RSI cũng dần di chuyển khỏi vùng bán, cho thấy sự hồi phục của VIB. Tuy nhiên, đường EMA12 vẫn nằm dưới đường EMA26 báo hiệu áp lực điều chỉnh là vẫn còn. Ngưỡng kháng cự mạnh và hỗ trợ của cổ phiếu là 19 và 16.6. Nếu thanh khoản của cổ phiếu có cải thiện trong những phiên tiếp theo, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua quanh vùng giá 16.6 hiện tại, và chốt lãi tại ngưỡng 19. Cắt lỗ nếu để mất mốc 16.



HDB - Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM – Hồi phục

HDB là một cổ phiếu largecap đang trong quá trình hồi phục khá tích cực. Đường MACD đã cắt lên trên đường tín hiệu và đã thiết lập xu hướng tăng dần về đường trung lập. Đồng thời, đường EMA12 cũng đang chuẩn bị cắt lên trên đường EMA26, cho thấy cổ phiếu đang dần hình thành động lực tăng trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, chỉ báo động lượng RSI đang vận động chủ yếu quanh mức trung lập, cho thấy HDB chưa có xu hướng tăng rõ rệt trong ngắn hạn. Thanh khoản của HDB trong những phiên gần đây đang có xu hướng giảm. Nếu có cải thiện, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh mốc 27.7 và chốt lãi tại 30. Cắt lỗ nếu để mất mốc 24.5.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

DXG – CTCP Tập đoàn Đất Xanh – Tích lũy

DXG là một trong những cổ phiếu midcap đang ở trong trạng thái tích lũy ngắn hạn tại khu vực 13.5-14.5 sau khi đã giảm giá từ vùng giá 17.5. Thanh khoản cổ phiếu vẫn duy trì giá trị ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật đang không có sự đồng nhất về trạng thái. Chỉ báo động lượng RSI dù có chiều hướng tăng dần nhưng chưa thể vượt qua mốc 50. Đường EMA12 vẫn duy trì ở dưới EMA26 nên áp lực bán là vẫn còn. Điều tích cực là đường MACD đã cắt lên trên đường tín hiệu cho thấy đà giảm đã không còn mạnh như trước. Nhà đầu tư nên theo dõi chờ đợi cho đến khi DXG xuất hiện một tín hiệu rõ ràng về xu hướng. Nếu đang nắm giữ cổ phiếu, có thể cân nhắc giảm tỷ trọng khi cổ phiếu quay trở lại ngưỡng 14.5, cắt lỗ nếu mốc 13.5 bị xuyên thủng.



GAS – Tổng Công ty khí Việt Nam – Tiêu cực

GAS là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái giảm giá. Điều đáng nói là cổ phiếu đã phá vỡ mô hình nêm thiết lập từ giữa năm ngoái đến nay, xác nhận bắt đầu những tháng ngày kém tươi sáng trong tương lai. Thanh khoản GAS vẫn duy trì giá trị ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật hiện đều nghiêng về chiều hướng tiêu cực. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu nằm tại mốc 95, tuy nhiên đây là vùng đỡ yếu. Nhiều khả năng cổ phiếu sẽ tiếp tục điều chỉnh và có thể kiểm định lại khu vực hỗ trợ tại xung quanh giá 90. Nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng khi cổ phiếu tiếp cận trở lại vùng giá 100, cắt lỗ nếu ngưỡng 96 bị xuyên thủng.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express QNS 2019Q4	3/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 30000 QNS hiện đang giao dịch ở vùng giá 29,000-30,000 VND/cp tương đương PE TTM là 8.8x thấp hơn trung vị ngành đường Việt Nam là 21.7x. Theo QNS dự báo doanh thu 2019F sẽ duy trì ngang với năm 2018 là 8,031 - 8,100 tỷ đồng và LNST sẽ giảm do chính sách giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho nhà máy đường An Khê đã hết hạn vào năm 2018.
Express CVT 2019Q4	2/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 25200 ; Giá tại Publish 23600 Chúng tôi dự báo doanh thu của CVT năm 2019 đạt 1,567 tỷ đồng (+8% YoY), tương đương với tổng sản lượng tiêu thụ là 17.5 triệu m2 (+1.7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 162 tỷ (tương đương 2018), EPS fw = 4,194 đồng/CP (giá định trích quỹ KTPT 5% LNST).
MSN 2019Q3	30/9/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82770 ; Giá tại Publish BSC dự báo KQKD MSN DTT và LNST&CDTT 2019F lần lượt đạt 40,938 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 4,225 tỷ đồng (-14% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 23%, EPS FW 2019F đạt 3,920 VND/CP, PE FW = 20.5x và PB FW = 2.6x.
VNM 2019Q3	27/9/2019	Khuyến nghị NĂM GIỮ ; Giá mục tiêu 142100 ; Giá tại Publish 130000 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 22.4x và PB fw là 7.4x. Chúng tôi giả định doanh thu nội địa đạt 44.5 ngàn tỷ đồng (+7% yoy) trong 2019F.
VHC 2019Q3	25/9/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 93500 ; Giá tại Publish 79500 Năm 2019, chúng tôi điều chỉnh giảm doanh thu năm 2019 đạt 9,522 tỷ (-6.8% so với dự báo trước) do hạ kỳ vọng về kim ngạch xuất khẩu của VHC (giá bán giảm 10% thay vì 5% trong báo cáo trước). Chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế lên mức 1,435 tỷ (+9.1% so với dự báo trước), t 1,331 tỷ, EPS đạt 14,264 VND/cp.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn bận rộn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **10/19 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Tăng trưởng - định giá hấp dẫn** - bao gồm các cổ phiếu có tốc độ và tiềm năng tăng trưởng tốt nhất, kết hợp với mức định giá thị trường tương đối hợp lý - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **1.8%**, con số này của VNINDEX là 0.3%

* Trong giai đoạn VNINDEX điều chỉnh, danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** thể hiện rõ nét tính chất an toàn:

- **14/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.
- **5/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Tăng trưởng - định giá hấp dẫn_1.8%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							Rủi ro ước tính
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.1%	1.8%	-3.2%	0.6%	18.1%	24.4%	128.3%	19.0%
Ngân hàng	0.9%	1.7%	-4.4%	2.4%	16.1%	9.0%	92.0%	22.2%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.0%	1.3%	-4.3%	-4.0%	10.9%	7.7%	71.2%	17.0%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.1%	0.9%	-5.0%	-3.5%	3.1%	0.5%	67.5%	14.4%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.3%	0.9%	-5.2%	0.7%	7.0%	-1.2%	44.3%	19.9%
Vật liệu Xây dựng	-0.5%	0.8%	-0.2%	1.2%	4.7%	5.1%	11.8%	18.6%
Lãi suất giảm	0.0%	0.6%	-2.9%	-4.2%	-3.6%	-2.6%	53.1%	17.8%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.8%	0.4%	-4.0%	-3.1%	9.6%	10.3%	85.1%	16.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.1%	0.1%	2.6%	2.8%	0.1%	16.2%	58.8%	14.6%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.4%	0.1%	-5.2%	-2.7%	-8.9%	-16.1%	51.6%	21.2%
BDS & Khu công nghiệp	-0.9%	-0.3%	-3.7%	-5.0%	2.4%	2.0%	57.6%	16.7%
Chiến tranh thương mại	0.1%	-0.3%	-4.3%	-4.9%	-7.8%	0.7%	15.8%	15.4%
FTSE Việt Nam	-1.1%	-0.4%	-4.1%	-2.7%	3.3%	4.7%	86.8%	14.9%
Nước & Năng lượng	-0.1%	-0.5%	-3.3%	-4.6%	-5.2%	6.0%	50.0%	14.2%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.4%	-0.6%	-4.0%	-4.2%	-3.9%	-8.2%	-4.1%	17.3%
Hàng tiêu dùng	-0.5%	-0.7%	-8.9%	-9.3%	1.5%	-1.6%	53.5%	17.4%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.9%	-0.8%	-5.1%	-4.1%	1.5%	2.6%	81.0%	13.8%
Xây dựng	0.1%	-1.4%	-7.3%	-12.7%	-11.6%	-15.7%	19.4%	18.0%
Dầu khí	0.8%	-1.5%	-7.2%	-8.2%	-7.8%	-4.7%	17.5%	22.6%

Mục tiêu

Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.

Danh mục 13	-0.4%	2.5%	-2.9%	-4.8%	4.7%	2.1%	38.1%	16.2%
Danh mục 3	0.1%	2.3%	-2.3%	-1.3%	14.7%	15.5%	74.8%	18.8%
Danh mục 15	0.1%	1.9%	-4.3%	-4.5%	5.2%	-0.7%	59.0%	18.0%
Danh mục 18	0.1%	-0.3%	-2.7%	-2.2%	0.3%	1.8%	120.1%	18.3%
Danh mục 17	-0.2%	-0.6%	-5.4%	-4.0%	2.4%	19.7%	156.4%	19.0%

* Note

14/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**

Khẩu vị Rủi ro

Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.

Danh mục 21	-0.2%	1.4%	-3.4%	-2.1%	10.6%	10.6%	64.7%	15.7%
Danh mục 20	0.3%	1.2%	-3.3%	-2.3%	11.3%	11.6%	58.5%	16.6%
Danh mục 19	0.1%	1.2%	-2.9%	-0.9%	11.5%	16.2%	62.7%	15.4%
Danh mục 24	0.0%	0.1%	-4.1%	-4.1%	7.7%	19.1%	94.3%	20.1%
Danh mục 23	0.0%	-0.2%	-2.0%	-0.1%	1.2%	26.2%	118.2%	18.8%

* Note

5/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**

INDEX

VNINDEX	-0.2%	0.3%	-4.6%	-3.1%	1.7%	1.1%	45.3%	15.6%
VN30INDEX	-0.5%	0.0%	-5.2%	-3.5%	3.1%	-4.6%	39.8%	15.9%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Phụ lục

Review ETFs VNM quý IV năm 2019

VNM công bố rà soát danh mục quý IV ngày 15/12, theo đó quỹ giữ nguyên cổ phiếu Việt Nam; thêm 1 cổ phiếu Hàn Quốc thay thế cho cổ phiếu HongKong trong danh mục cổ phiếu nước ngoài.

Quỹ cũng điều chỉnh danh mục cổ phiếu Việt Nam từ mức 72.05% kỳ trước xuống còn 70.96%, tương đương với tỷ trọng tại ngày 29/11.

Với dữ liệu chốt ngày 29/11, danh mục VNM dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng
1	VIC	8.0%	2,582,934	517,926
2	VHM	8.0%	(1,291,467)	(326,029)
3	VNM	7.0%	979,733	187,077
4	VCB	6.5%	578,933	157,459
5	NVL	6.0%	757,067	309,224
6	VRE	5.5%	267,200	179,943
7	VJC	4.0%	(3,034,750)	(485,895)
8	HPG	3.9%	182,634	185,431
9	BVH	3.5%	2,223,944	733,933
10	SBT	3.1%	472,293	585,946
11	MSN	3.1%	(4,549,556)	(1,507,853)
12	POW	3.1%	(1,132,890)	(2,053,363)
13	ROS	2.9%	3,618,018	3,454,240
14	TCH	2.3%	(399,412)	(323,433)
15	SSI	2.3%	(521,059)	(610,534)
16	GEX	1.7%	(530,937)	(611,302)

Danh mục 2 ETFs dự kiến thay đổi như sau:

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BVH	-	2,223,944	-	733,933	733,933
3	GEX	(3,282,680)	(530,937)	(3,798,412)	(611,302)	(4,409,714)
4	HPG	282,183	182,634	282,183	185,431	467,615
6	KBC	153,577	-	230,614	-	230,614
7	MSN	669,747	(4,549,556)	201,794	(1,507,853)	(1,306,059)
9	NVL	337,206	757,067	124,177	309,224	433,402
10	PDR	(562,598)	-	(494,404)	-	(494,404)
11	PLX	382,638	-	141,808	-	141,808
12	POW	(85,452)	(1,132,890)	(149,058)	(2,053,363)	(2,202,421)
13	PVD	63,223	-	84,056	-	84,056
14	ROS	152,692	3,618,018	139,467	3,454,240	3,593,707
15	SBT	544,263	472,293	779,439	585,946	1,365,385
16	SSI	(567,643)	(521,059)	(585,303)	(610,534)	(1,195,837)
17	STB	(75,321)	-	(170,483)	-	(170,483)
18	TCH	(48,186)	(399,412)	(49,032)	(323,433)	(372,465)
19	VCB	364,471	578,933	105,697	157,459	263,156
20	VHM	(1,047,866)	(1,291,467)	(278,471)	(326,029)	(604,499)
21	VIC	2,201,444	2,582,934	417,267	517,926	935,193
22	VJC	(464,093)	(3,034,750)	(82,253)	(485,895)	(568,148)
23	VNM	365,353	979,733	68,411	187,077	255,488
24	VRE	645,337	267,200	417,043	179,943	596,986

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

